

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THANH HÓA

Căn cứ điều 212, điều 213, khoản 4 điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 55,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ vào điều 144, điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 32/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trương Văn T - Sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Số căn cước công dân: 038091016271; cấp ngày 23/01/2018

Chị Trần Thị Ánh N - Sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Số căn cước công dân: 038302002815; cấp ngày 01/08/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về hôn nhân: Anh Trương Văn T và chị Trần Thị Ánh N đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 11 năm 2020 tại UBND xã T, huyện T (N là xã T), Tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn số 28/2020, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2025 vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T, chị N đều thỏa thuận thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Xét thỏa thuận, thuận tình ly hôn của anh, chị phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án công nhận.

[2]. Về con chung: Anh Trương Văn T và chị Trần Thị Ánh N đều xác nhận có 02 (hai) con chung là cháu Trương Nhật M - sinh ngày 03/11/2021 và cháu Trương Nhật D - sinh ngày 16/01/2024. Ly hôn, anh T, chị N thỏa thuận thống nhất giao cháu Trương Nhật M cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trương Nhật D cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy việc thỏa thuận về nuôi con chung của các đương sự là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 luật hôn nhân và gia đình nên được Tòa án công nhận.

[3]. Về tài sản và phần nợ: Anh T1, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Trương Văn T và chị Trần Thị Ánh N thống nhất anh T nộp toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Văn T và chị Trần Thị Ánh N.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Trương Văn T và chị Trần Thị Ánh N. Giao cháu Trương Nhật M - sinh ngày 03/11/2021 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Trương Nhật D - sinh ngày 16/01/2024 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở; Không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cái. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và công nợ: Anh Trương Văn T và chị Trần Thị Ánh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trương Văn T và chị Trần Thị Ánh N thỏa thuận anh Trương Văn T nộp 300.000đ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) anh Trương Văn T đã nộp tại phiếu thu số: 0000942 ngày 04/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Anh Trương Văn T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS khu vực 3 – Thanh Hoá;
- THA dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy